

Phụng Hiệp, ngày tháng 5 năm 2024

Số: /BC-ĐKT

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra tình hình quản lý thu, chi ngân sách và các hoạt động tài chính khác tại các xã, thị trấn và ngành huyện năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2024 của UBND huyện Phụng Hiệp về việc kiểm tra tình hình quản lý thu, chi ngân sách và các hoạt động tài chính khác tại các xã, thị trấn; các Trường và ngành huyện năm 2024;

Từ ngày 11/3/2024 đến ngày 26/4/2024, Đoàn kiểm tra đã làm việc trực tiếp với 15 xã, thị trấn và 04 đơn vị ngành huyện (Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, Thanh tra huyện và Hội Người cao tuổi huyện), đối với cấp xã Đoàn kiểm tra 02 ngày/đơn vị; đối với ngành huyện kiểm tra 01 ngày/đơn vị. Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra tình hình quản lý thu, chi ngân sách và các hoạt động tài chính khác năm 2024 tại các đơn vị, như sau:

A. KẾT QUẢ KIỂM TRA

I. ĐỐI VỚI CÁC XÃ, THỊ TRẤN

1. Tình hình quản lý thu, chi ngân sách

1.1. Năm 2023

- Tổng thu ngân sách địa phương: 143.797.696.1156 đồng, trong đó, thu nội địa (không kể thu từ dầu thô): 18.910.254.719 đồng.
- Tổng chi ngân sách địa phương: 141.285.167.556 đồng, trong đó: Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau: 10.199.049.231 đồng.
- Tồn quỹ ngân sách năm 2023: 2.512.801.559 đồng.

1.2. Quý I năm 2024

- Tổng thu ngân sách địa phương: 49.328.688.419 đồng, trong đó: thu nội địa (không kể thu từ dầu thô): 5.813.632.515 đồng.
- Tổng chi ngân sách địa phương: 27.291.189.975 đồng.
- Tổng tồn quỹ ngân sách: 22.037.498.444 đồng, trong đó: Chuyển nguồn sang ngân sách năm sau: 10.199.049.231 đồng.

(Đính kèm phụ lục số 01)

2. Công tác lập, chấp hành quản lý ngân sách

2.1. Công tác lập, chấp hành dự toán ngân sách

- Hàng năm, UBND các xã, thị trấn đã thực hiện lập dự toán thu, chi ngân sách cho năm sau căn cứ vào các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an

ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội của xã và các chính sách, chế độ thu ngân sách nhà nước.

- Sau khi nhận dự toán từ UBND huyện về UBND các xã, thị trấn trình HĐND cùng cấp ban hành các Nghị quyết về lĩnh vực ngân sách năm 2023 và 2024: Nghị quyết về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu- chi ngân sách địa phương; Nghị quyết về phân bổ dự toán ngân sách xã, thị trấn.

Ngoài ra, kỳ họp giữa năm 2023 HĐND xã, thị trấn ban hành Nghị quyết về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022.

2.2. Quản lý ngân sách

Căn cứ dự toán ngân sách xã, thị trấn và phương án phân bổ ngân sách cả năm đã được HĐND cùng cấp quyết định, UBND xã, thị trấn ban hành Quyết định phân bổ dự toán ngân sách; Nguồn thu ngân sách xã chủ yếu là thu bổ sung từ cấp trên, thu kết dư ngân sách năm trước, thu chuyển nguồn; các khoản thu khác chiếm tỷ lệ thấp. Việc chi ngân sách hàng năm cơ bản đã đảm bảo được nhiệm vụ chi trên địa bàn như chi lương, chi sinh hoạt phí cho cán bộ xã và các khoản chi thường xuyên cho bộ máy chính quyền, Đảng, đoàn thể, an ninh, quốc phòng...

- Ban hành các Quyết định về lĩnh vực ngân sách năm 2023, 2024, sau:

+ Quyết định về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu - chi ngân sách địa phương.

+ Quyết định về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính.

+ Quyết định về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài sản công.

+ Quyết định về việc công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách quý I, 6 tháng, quý III và năm.

+ Quyết định về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022.

- Ban hành Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023, 2024.

3. Tình hình cân đối ngân sách năm 2023

3.1 Thu điều tiết ngân sách

Tổng thu điều tiết ngân sách năm 2023 của các xã, thị trấn là 19.486.352.170/21.640.000.000 đồng, đạt 90,05% so với dự toán.

+ Có 04 đơn vị cấp xã thu vượt dự toán (Tân Bình, Phụng Hiệp, Hiệp Hưng, Hòa Mỹ) là 433.315.407 đồng.

+ Còn lại 11 xã, trấn bị hụt thu điều tiết ngân sách - 3.130.531.237 đồng. Huyện đã cấp bù hụt thu 2.388.999.000 đồng. Kinh phí còn lại chưa được hỗ trợ - 741.532.237 đồng.

(Đính kèm phụ lục số 02)

3.2 Kết dư ngân sách năm 2023

- Số tồn quỹ ngân sách năm 2023 mang sang năm 2024: 2.512.801.559 đồng

Trong đó:

+ Kinh phí mục tiêu hết nhiệm vụ chi (nộp trả) là 1.780.878.513 đồng.

+ Kết dư ngân sách cấp xã năm 2023 là 731.923.046 đồng.

(Đính kèm phụ lục số 03 và 04)

4. Tình hình quản lý thu, quyết toán và đăng nộp lại thu các loại quỹ

4.1. Năm 2023

- Tổng số tiền đã thu: 2.205.090.000 đồng.

- Tổng số tiền phải nộp: 2.060.848.000 đồng. *(Đã trừ 28% quỹ PCTT: 144.242.000 đồng).*

- Tổng số tiền đã nộp: 2.083.248.360 đồng. Nộp thừa 22.400.360 đồng.

- Về tình hình đăng nộp của các xã, thị trấn:

+ Nộp dư (06 đơn vị), gồm: Thị trấn Búng Tàu, xã Hòa Mỹ, xã Phương Phú, xã Phương Bình, xã Tân Phước Hưng và xã Phụng Hiệp.

+ Nộp sai nguồn (04 đơn vị), gồm: Thị trấn Cây Dương, xã Thạnh Hòa, xã Hòa An và xã Phương Phú.

+ Nộp thiếu (02 đơn vị), gồm: Xã Tân Bình và xã Long Thạnh

* Phân tích phần nợ lại thu

Nợ lại thu từ năm 2020 trở về trước: 209.383.265 đồng *(02 đơn vị: xã Bình Thành 125.525.167 đồng và xã Tân Long 83.858.098 đồng).*

(Đính kèm phụ lục số 05)

4.2. Năm 2024: Hiện nay các xã, thị trấn đang tiến hành thu các loại quỹ trên địa bàn theo quy định.

5. Tình hình quản lý và cho thuê đất công

5.1. Tình hình cho thuê đất công

Qua kiểm tra thực tế đoàn kiểm tra nhận thấy có 02 đơn vị cho thuê đất công, gồm:

- Xã Phương Phú: Cho thuê đất làm bến đò và trụ Anten, với tổng số tiền thu, nộp năm 2023 là 33.000.000 đồng vào ngân sách theo đúng quy định *(Không có chủ trương của cấp trên).*

- Xã Bình Thành: Cho thuê mặt bằng làm trụ phát sóng: 18.000.000 đồng/năm; Cho thuê mặt bằng làm bãi vật liệu xây dựng: 36.000.000 đồng/năm. Xã ký hợp đồng cho thuê với người dân *(Không có chủ trương của cấp trên).*

5.2. Tình hình quản lý đất công

- Theo Quyết định số 2496/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh Hậu Giang về phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang: Tổng diện tích đất 731.527,32 m², tổng diện tích nhà 156.518,78 m², số cơ sở nhà đất 280, như sau:

+ Khối đảng, đoàn thể huyện: Đất 21.091 m²; nhà 3.415,76 m², số cơ sở nhà đất 03.

+ Ban, ngành huyện: Đất 82.876,24 m²; nhà 12.239,30 m². số cơ sở nhà đất 07.

+ UBND xã, thị trấn: Đất 627.560,08 m²; nhà 140.863,72 m². số cơ sở nhà đất 270.

- Diện tích đất chưa trình phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp lại: 806.668,20 m².

Qua làm việc với hầu hết các địa phương đề nghị Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Phòng Tài nguyên Môi trường hướng dẫn trình tự thủ tục khai thác đất công như: xã Phụng Hiệp có diện tích đất công hơn 10 ha đã nhiều lần xin ý kiến cơ quan chuyên môn của huyện hướng dẫn lập thủ tục đấu giá cho thuê nhưng chưa được trả lời làm mất nguồn thu cho ngân sách. Xã Phương Bình đề xuất cho thuê gần 04 ha vườn đào để xây dựng điểm dừng chân đường cao tốc đến Lung Ngọc Hoàng, bởi địa phương nhận định khi đường cao tốc hoàn thành đây là vị trí rất phù hợp cho địa phương khai thác (xã Phương Bình đã đề nghị nhiều lần nhưng chưa được hướng dẫn) và bãi rác khoảng 2.000 m²; Xã Hòa Mỹ kiến nghị cho thuê Lung cá bông; Xã Long Thạnh kiến nghị cho thuê đất công nếu đủ điều kiện cho thuê, còn lại đất công nào chưa đủ tiêu kiện kiến nghị Phòng Tài nguyên Môi trường huyện lập các thủ tục bán đấu giá để tăng thu ngân sách. Mặt khác không để làm thất thoát lãng phí đất công.

(Đính kèm phụ lục số 06)

6. Tình hình quản lý chợ

Huyện Phụng Hiệp có 15 chợ loại 3, trong đó 11 chợ do các xã, thị trấn khai thác quản lý. 03 chợ do tư nhân khai thác, quản lý (Kinh Cùng, Tân Long, Cây Dương). Trong những năm qua, hệ thống chợ luôn được quan tâm đầu tư từ nguồn vốn ngân sách và xã hội hóa, góp phần nâng cấp hệ thống chợ, đáp ứng nhu cầu mua bán của người dân. Trong tổng số 15 xã, thị trấn có 04 đơn vị không có chợ, gồm: Xã Tân Phước Hưng, xã Phụng Hiệp, xã Hiệp Hưng và xã Bình Thành.

- Tình hình thu tiền lô chợ: 430.128.000 đồng (có 04 đơn vị: xã Hòa Mỹ, xã Tân Bình, xã Long Thạnh và thị trấn Búng Tàu). Riêng xã Phương Phú thu được 18.000.000 đồng nộp vào mục chi khác ngân sách xã.

- Các chợ địa phương năm 2023 không có thu: Xã Hòa An, xã Phương Bình, xã Long Thạnh và xã Thạnh Hòa.

(Đính kèm phụ lục số 07)

7. Tình hình quản lý Trạm Bơm điện

Được sự quan tâm của lãnh đạo tỉnh, huyện hàng năm ngân sách huyện bố trí đầu tư các vùng đê bao khép kín bằng những trạm bơm điện từng bước mang lại hiệu quả cho người dân trong sản xuất. Hiện trên địa bàn các xã, thị trấn có 12 đơn vị) hiện tại có 28 trạm bơm điện. Tuy nhiên, hiện khâu hướng dẫn quản lý sau đầu tư chưa được quan tâm từ đó địa phương còn khó khăn.

(Đính kèm phụ lục số 08)

8. Công tác cải cách hành chính

8.1. Phần niêm yết bộ thủ tục hành chính lĩnh vực tài chính ngân sách

Qua kiểm tra tại bảng niêm yết trước bộ phận một cửa các xã, thị trấn cơ bản có niêm yết thủ tục đúng theo Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 10/3/2023 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc công bố Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, gồm: Lĩnh vực Tài chính: 11 dịch vụ công và lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư: 03 dịch vụ công.

(Đính kèm phụ lục số 09)

8.2. Phần niêm yết công khai tài chính ngân sách

Qua kiểm tra tại bảng niêm yết trước bộ phận một cửa các xã, thị trấn có niêm yết công khai năm 2023, 2024 đầy đủ, như sau: Nghị quyết phân bổ; Nghị quyết dự toán thu, chi; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quyết định giao dự toán thu, chi...

9. Một số nguồn kinh phí mục tiêu

9.1. Nguồn vốn chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

- Tổng dự toán: 13.146.000.000 đồng, gồm: Năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023: 3.640.000.000 đồng và năm 2023: 9.506.000.000 đồng.

- Tổng kinh phí đã thực hiện: 12.983.537.000 đồng.

- Tổng kinh phí còn lại: 162.462.600 đồng.

Qua kiểm tra thực tế hồ sơ cơ bản đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định, như: Chi phí mua con giống; Thẩm định giá: Quyết định chỉ định thầu, có hợp đồng, thanh lý hợp đồng, nghiệm thu, hóa đơn theo đúng quy định; Chi phí Ban quản lý dự án; Chi phí khác... Nhưng lưu trữ hồ sơ, chứng từ chưa hợp lý.

(Đính kèm phụ lục số 10 và 10a)

9.2. Nguồn vốn hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng thiên tai năm 2022

- Tổng dự toán: 10.798.015.000 đồng.
- Tổng kinh phí đã thực hiện: 9.276.215.000 đồng.
- Tổng kinh phí còn lại: 1.521.800.000 đồng, hết nhiệm vụ chi nộp trả ngân sách cấp trên.

Ngoài ra, Thị trấn Búng Tàu còn giữ lại số tiền 19.350.000 đồng chưa chi cho đối tượng, đơn vị đã thực hiện thanh toán xong.

(Đính kèm phụ lục số 11)

9.3. Nguồn vốn sự nghiệp theo Nghị định số 62/2019/NĐ-CP

- Tổng dự toán: 9.833.491.000 đồng, gồm: Năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023: 698.491.000 đồng và năm 2023: 9.135.000.000 đồng.
- Tổng kinh phí đã thực hiện: 9.742.672.000 đồng.
- Tổng kinh phí còn lại: 90.819.000 đồng, hết nhiệm vụ chi nộp trả ngân sách cấp trên.

Qua kiểm tra thực tế hồ sơ cơ bản đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định, như: Chi phí mua lúa giống; Chi phí mua phân bón; Chi phí tổ chức các lớp tập huấn; Thẩm định giá: Quyết định chỉ định thầu, có hợp đồng, thanh lý hợp đồng, nghiệm thu, hóa đơn theo đúng quy định; Chi phí khác...Nhưng lưu trữ hồ sơ, chứng từ chưa hợp lý. Bên cạnh đó, đối với gói mua máy phun (hạt giống, phân, thuốc) các xã, thị trấn cùng một nhà cung cấp Cửa hàng nông ngư cơ Tín Hòa, Vị Thanh và gói mua phân bón hữu cơ và chế phẩm sinh học hỗ trợ “Mô hình sản xuất lúa hữu cơ liên kết tiêu thụ nông sản năm 2023 các xã, thị trấn cùng một nhà cung cấp Cty TNHH MTV phân bón HCVS Thần Nông TP. HCM.

(Đính kèm phụ lục số 12)

9.4. Nguồn vốn xây dựng, sửa chữa các công trình

- Tổng dự toán: 2.437.824.000 đồng.
- Tổng kinh phí đã thực hiện: 2.291.819.000 đồng.
- Tổng kinh phí còn lại: 146.005.000 đồng, trong đó: Sửa chữa 02 nhà vệ sinh Ủy ban nhân dân xã là 49.998.000 đồng (xã Phụng Hiệp); Xây dựng Cầu Quan Âm, Hạng mục: Xây dựng 02 mố cầu và lan can cầu 96.000.000 đồng (xã Bình Thành).

Thực hiện hồ sơ: Hồ sơ các đơn vị thực hiện đúng theo quy định Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29 /7/2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công.

(Đính kèm phụ lục số 13)

II. ĐỐI VỚI NGÀNH HUYỆN

Từ ngày 11/3/2024 đến ngày 26/4/2024, Đoàn kiểm tra đã làm việc trực tiếp với 04 đơn vị, gồm: Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, Thanh tra huyện và Hội Người cao tuổi huyện, như sau:

- Tổng dự toán: 50.088.990.550 đồng.
- Tổng kinh phí đã thực hiện: 48.804.933.834 đồng.
- Tổng kinh phí còn lại: 1.284.056.716 đồng.

(Đính kèm phụ lục số 14)

B. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

I. ĐỐI VỚI CÁC XÃ, THỊ TRẤN

1. Ưu điểm

- Được sự quan tâm, lãnh đạo sát sao của Huyện ủy và sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của UBND huyện về công tác quản lý ngân sách, phân bổ ngân sách cho các xã, thị trấn thực hiện nhiệm vụ.

- Đảng ủy - HĐND - UBND các xã, thị trấn có quan tâm chỉ đạo đến công tác thu, chi ngân sách và các hoạt động tài chính khác.

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn hầu hết tích cực khai thác các nguồn thu để đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Sử dụng các nguồn kinh phí của ngân sách về cơ bản đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả. Từng bước xây dựng và thực hiện các quy tắc sử dụng kinh phí phù hợp với điều kiện của đơn vị.

- Đảm bảo đầy đủ, kịp thời các nhu cầu chi của ngân sách xã, thị trấn. Việc chi ngân sách hàng năm cơ bản đã bám vào được nhiệm vụ chi trên địa bàn như chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp và các khoản chi thường xuyên cho bộ máy chính quyền, Đảng, Đoàn thể, An ninh, quốc phòng, văn hóa thông tin, thể thao...

- Công tác tài chính, kế toán UBND các xã, thị trấn đã tuân thủ đầy đủ các quy trình về lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước.

2. Hạn chế

2.1. Nhóm quản lý đất công

- Việc cho thuê đất công chưa có chủ trương của cấp có thẩm quyền (xã Phương Phú và xã Bình Thành).

- Cơ quan chuyên môn cấp huyện (Phòng Tài nguyên Môi trường) chưa hướng dẫn cho địa phương trình tự, thủ tục cho thuê đất công hoặc đấu giá đất công như lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt

cũng như phương án đầu giá ... Từ đó địa phương không thực hiện dẫn đến không khai thác hết công năng, thất thoát, lãng phí đất công.

- Chưa thực hiện đầy đủ số liệu rà soát, sửa đổi bổ sung phương án sắp xếp nhà, đất trên địa bàn theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP.

2.2. Đối với nhóm chứng kế toán ngân sách xã

- Chứng từ kế toán chưa chặt chẽ còn nhiều nội dung sai sót khá phổ biến như thiếu danh sách phê duyệt và ký nhận chế độ, chính hoặc ký nhận không đầy đủ; thiếu chứng từ thanh toán đối với các khoản chi hội nghị, sơ kết, tiếp khách; hóa đơn không có ký duyệt của lãnh đạo,... thực hiện chưa đúng trình tự thủ tục lập chứng từ kế toán, chi chưa đúng quy định của Luật ngân sách. Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ còn chưa chặt chẽ và cụ thể đối với các khoản chi hỗ trợ.

- Có đơn vị chuyên khoản vượt số tiền UBND huyện phê duyệt.

- Còn một vài đơn vị kế toán chưa thực hiện trên phần mềm kế toán chỉ làm bằng thủ công như giấy rút dự toán, rút tạm ứng.

- Sổ sách chưa có in đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 30 tháng 10 năm 2019 về hướng dẫn chế độ ngân sách và tài chính xã.

- Lưu chứng từ kế toán manh mún không lưu theo theo dự án mà lưu theo tháng, mặt khác chứng từ kế toán không tập trung về bộ phận kế toán mà để các bộ phận khác lưu trữ từ đó dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý hồ sơ, chứng từ.

- Các Chủ trương, quyết định.. các xã, thị trấn hiện tại kèm theo hồ sơ, chứng từ kế toán là bản photo.

- Công tác theo dõi, dự báo nguồn thu còn hạn chế chưa sát với tình hình thực tế dẫn đến bị động trong quản lý ngân sách.

- Chưa xây dựng Kế hoạch thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các cơ quan hành chính.

2.3. Nhóm quản lý tài sản

Chưa thực hiện kiểm kê và công khai tài sản công theo quy định. Tài sản hư hỏng không còn sử dụng được chưa đề nghị thanh lý theo quy định.

2.4. Nhóm khác

- Công tác khảo sát, lập bộ và trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt danh sách người dân có diện tích bị thiệt hại do bị ảnh hưởng thiên tai chưa sát thực tế. số trình phê duyệt là 10.798.015.000 đồng, giải ngân 9.276.215.000 đồng, còn lại 1.521.800.000 đồng không giải ngân được (thị trấn Cây Dương, xã Tân Long, xã Phụng Hiệp, xã Tân Phước Hưng, xã Phương Bình, xã Phương Phú, xã Hòa An và xã Bình Thành).

- Việc đăng nộp các loại quỹ chưa đúng như thu quỹ đền ơn đáp nghĩa thì nộp quỹ vì người nghèo và ngược lại; Việc theo dõi nguồn thu quỹ chưa sát dẫn đến nộp thừa (thiếu) quỹ gây khó khăn cho việc quyết toán.

- Còn một số đơn vị chưa niêm yết đúng bộ thủ tục hành chính theo Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc công bố Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên địa bàn tỉnh Hậu Giang mà niêm yết quyết định 715/QĐ-UBND của tỉnh.

2.5. Kiến nghị đề xuất của địa phương

- Thị trấn Búng Tàu và xã Phương Bình nêu khó khăn trong thực hiện mô hình một cửa qua bưu điện như tốn kém chi phí hàng năm nhưng hiệu quả mang lại chưa cao. Kiến nghị xem xét trả về Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

- Thị trấn Búng Tàu sửa chữa các phòng làm việc đoàn thể, la phong trụ sở cơ quan, fon màn hội trường của thị trấn.

- Xã Hoà An kiến nghị sửa chữa 04 phòng làm việc của tổ kỹ thuật, hội đoàn thể hiện trạng xuống cấp nặng không đảm bảo khi mùa mưa tới.

II. ĐỐI VỚI NGÀNH HUYỆN

1. Ưu điểm

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện nên về kinh phí đảm bảo tốt cho các ngành thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Chấp hành đúng dự toán được giao.

- Đa số đơn vị đã sử dụng phần mềm kế toán.

- Được trang bị phần mềm quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Hạn chế

2.1 Đối với chứng từ kế toán

- Đơn vị thực hiện thanh toán một số chứng từ chỉ khi chưa đủ hồ sơ kế toán theo quy định (Phòng Văn hóa và Thông tin huyện).

- Trong chi hoạt động còn tập trung vào một số nội dung dễ làm chứng từ thanh toán như hội nghị sơ kết, tổng kết, văn phòng phẩm...

- Thanh toán tiền nhuận bút Ban biên tập bản tin Xuân Phụng Hiệp năm 2023, thiếu danh sách chi tiền cho Ban biên tập (Phòng Văn hóa và Thông tin huyện).

- Chứng từ kế toán chưa hoàn chỉnh, thành phần hồ sơ chưa đầy đủ (thiếu hợp đồng, nghiệm thu hợp đồng, thiếu danh sách chi tiền, thiếu ngày tháng,... Chi hỗ trợ đoàn kiểm tra thiếu kế hoạch, thiếu thành lập đoàn kiểm tra, danh sách chi tiền hỗ trợ đoàn kiểm tra thiếu chữ ký của các cá nhân được nhận) (Phòng Văn hóa và Thông tin huyện và Thanh tra huyện). Hóa đơn thanh toán thiếu ký duyệt của thủ trưởng đơn vị (Phòng Văn hóa và Thông tin huyện và Hội Người Cao tuổi huyện).

- Chi vượt số tiền trên hóa đơn (Thanh tra huyện). Chi vượt số tiền trên hồ sơ chứng từ (Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện).

- Đơn vị còn thực hiện thanh toán công tác phí chưa đúng quy định, ghi thiếu thông tin (ngày, tháng, lý do công tác...). Ngoài ra, một số chứng từ còn tẩy xóa, trong năm đơn vị thanh toán rất nhiều cuộc hội nghị (hội nghị sơ kết quý I, II, III, IV) (Hội Người cao tuổi huyện).

- Sắp xếp các chứng từ chi ngân sách một số chứng từ còn sai sót, như không có thương thảo hợp đồng, thiếu chữ ký, chưa đóng dấu, ... (Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện và Phòng Văn hóa và Thông tin huyện)

2.2. Đối với hồ sơ, sổ sách kế toán và quyết toán kinh phí

- Chưa mở hồ sơ sổ sách kế toán theo quy định (Phòng Văn hóa và Thông tin và Hội Người cao tuổi huyện).

- Việc quyết toán kinh phí đã sử dụng khi kết thúc năm tài chính còn chậm trễ (Phòng Văn hóa và Thông tin huyện).

2.3. Đối với việc công khai NSNN

Đơn vị thực hiện công khai NSNN chưa đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ (Thanh tra huyện và Hội Người cao tuổi huyện).

2.4. Đối với quản lý, sử dụng tài sản công

- Chưa xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định (Hội Người cao tuổi huyện và Phòng Văn hóa và Thông tin huyện).

- Chưa có sổ theo dõi tài sản theo quy định (Hội Người cao tuổi và Phòng Văn hóa và Thông tin huyện). Chưa thực hiện kiểm kê tài sản theo quy định (Hội Người cao tuổi huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, Thanh tra huyện và Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện).

*** Nguyên nhân của những hạn chế**

- Biên chế kế toán ở các ngành đa số không được bố trí theo vị trí việc làm, chủ yếu làm nhiệm vụ kiêm nhiệm nên ý thức trách nhiệm chưa cao, công tác chứng từ kế toán còn sai và thiếu sót nhiều.

- Một số ngành chỉ chú trọng đến công tác chuyên môn, còn xem nhẹ công tác kế toán.

- Vị trí kế toán đủ thời gian phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định, người làm công tác kế toán không có điều kiện để phát triển, chế độ phụ cấp kiêm nhiệm kế toán không đáng kể so với trách nhiệm công việc nên người kế toán không thiết tha với công việc.

- Một số đơn vị né tránh trách nhiệm nên việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kế toán còn lơ là, thiếu trách nhiệm.

C. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Từ những hạn chế nêu trên Đoàn kiểm tra có một số kiến nghị đề xuất, như sau:

I. ĐỐI VỚI CÁC XÃ, THỊ TRẤN

1. HĐND huyện Phụng Hiệp:

Tổ chức kỳ họp HĐND huyện cuối năm đảm bảo thời gian theo quy định tại khoản 11 điều 22 của Nghị định 163/2016/ND-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách nhà nước “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định dự toán ngân sách địa phương, phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm sau trước ngày 10 tháng 12. Hội đồng nhân dân cấp dưới quyết định dự toán ngân sách địa phương, phân bổ ngân sách năm sau của cấp mình chậm nhất là 10 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân cấp trên trực tiếp quyết định dự toán và phân bổ ngân sách*”.

2. UBND huyện Phụng Hiệp

- Xem xét bù hụt thu điều tiết ngân sách năm 2023 còn lại cho các xã, thị trấn: 741.532.237 đồng cho 03 đơn vị, gồm: Thị trấn Cây Dương, thị trấn Kinh Cùng và xã Tân Long.

- Đối với các Chủ trương, quyết định... đề nghị UBND huyện cung cấp cho các xã, thị trấn bản chính, hiện tại xã chỉ nhận các văn bản trên đường quản lý văn bản. Qua kiểm tra thực tế đối với chủ trương, Quyết định phê duyệt dự toán, quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu hầu hết các đơn vị lưu chứng từ của các dự án, công trình bằng bản phô tô chưa phù hợp với quy định của chứng từ kế toán. Nguyên nhân do văn bản phát hành không đủ số lượng cho các địa phương.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện

- Đề xuất tham mưu UBND huyện Phụng Hiệp khai thác hiệu quả phần đất công do các xã, thị trấn đang quản lý. Qua thực tế kiểm tra và ý kiến đề xuất của các địa phương về việc cho thuê đất công để tăng thu cho ngân sách địa phương. Tuy nhiên, việc cho thuê đất công chưa được sự hướng dẫn của Phòng Tài nguyên Môi trường từ đó dẫn đến lãng phí đất công.

- Hướng dẫn các xã, thị trấn thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các trụ sở cơ quan UBND, các nhà văn hóa ấp. Qua kiểm tra thực tế còn tương đối nhiều các đơn vị chưa được cấp giấy CNQSD đất.

4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện

Hướng dẫn cho các xã, thị trấn một số nội dung có liên quan đến các trạm bơm điện đã được đầu tư, gồm:

- Thực hiện Quy trình thành lập, củng cố Tổ chức thủy lợi cơ sở.
- Củng cố tổ chức bộ máy quản lý, bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Điều 26 và thực hiện các nội dung theo quy định tại Điều 25, 27, 28, 29 của Thông tư số 05/2018/TT-BNNPPNT ngày 15/5/2018 của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định một số điều của Luật Thủy lợi.
- Xây dựng Kế hoạch tăng cường kiểm tra, giám sát việc hoạt động của các trạm bơm điện tại các xã, thị trấn. Tránh để xảy ra trường hợp như ở Trạm bơm điện kênh 78 giáp kênh Xẻo Đoan, xã Long Thạnh, thiếu nợ tiền điện do không được tiền... Đồng thời, phải nắm chặt trong quá trình hoạt động của các trạm bơm để tham mưu UBND huyện tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, vì kinh phí đầu tư cho các trạm bơm này là khá lớn, nếu không hoạt động sẽ gây lãng phí.

5. UBND các xã, thị trấn.

5.1. Về công tác lập, chấp hành, quản lý dự toán ngân sách

- Ban hành Quyết định giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương đảm bảo thời gian trước ngày 31/12/2023 theo tại khoản 13 điều 22 Nghị định 163 của Chính phủ.
- Thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 theo tinh thần của Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ và Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ Tài chính.
- Thực hiện nghiêm các quy định sau: Chỉ thị 22/CT-TTg ngày 23/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật về tài chính - ngân sách nhà nước; Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 17/4/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định về thời gian, biểu mẫu về tài chính - ngân sách trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Công văn số 119/UBND-NCTH ngày 29/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc tăng cường công tác thu ngân sách nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 3490/UBND-KT ngày 30/11/2020 của Chủ tịch UBND huyện Phụng Hiệp về việc thực hiện nghiêm công tác quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và tài chính cấp xã.

Và các văn bản có liên quan về lĩnh vực tài chính ngân sách.

** Ngoài ra, các xã, thị trấn phải thực hiện nghiêm các nguyên tắc sau:*

- Mọi khoản thu, chi ngân sách cấp xã phải thực hiện quản lý qua Kho bạc Nhà nước theo quy định của Luật ngân sách nhà nước; các khoản thu, chi ngân sách cấp xã phải hạch toán kế toán, quyết toán theo Mục lục ngân sách nhà nước và chế độ kế toán của Nhà nước.

- Chi ngân sách cấp xã phải bảo đảm đúng, đầy đủ theo quy định của Luật ngân sách nhà nước như: Chi quốc phòng, an ninh, chi hoạt động của các cơ quan Nhà nước, Đảng Cộng sản Việt Nam, các tổ chức chính trị xã hội; chi hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được thành lập theo quy định khi các tổ chức này được Nhà nước giao nhiệm vụ; chi phát triển kinh tế - xã hội và các nhiệm vụ chi khác theo quy định của pháp luật.

- Cân đối ngân sách cấp xã phải bảo đảm nguyên tắc chi không vượt quá nguồn thu được hưởng theo quy định; không được đi vay hoặc huy động, chiếm dụng vốn của các tổ chức, cá nhân dưới mọi hình thức để cân đối ngân sách cấp xã, không để mất cân đối ngân sách.

5.2. Về thu, chi ngân sách

- Đơn vị huy động cân đối ngân sách, nhưng vẫn thực hiện chi theo dự toán, không thực hiện cắt giảm, cơ cấu lại nguồn chi, từ đó không đảm bảo nguồn để chi. Trong năm 2024 và các năm tiếp theo, đề nghị địa phương hết sức chú ý, rút kinh nghiệm trong điều hành thu, chi ngân sách, không để mất cân đối thu, chi ngân sách như năm 2023.

Việc xử lý huy động hàng năm đề nghị UBND các xã, thị trấn thực hiện theo các quy định sau: 1. Tại khoản 2, Điều 36 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016, Chính phủ quy định: “2. *Trong quá trình chấp hành ngân sách nhà nước, trường hợp dự kiến số thu không đạt dự toán được Quốc hội, Hội đồng nhân dân quyết định, Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh giảm một số khoản chi và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất; Ủy ban nhân dân trình Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định điều chỉnh giảm một số khoản chi và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất theo quy định tại điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 52 Luật ngân sách nhà nước*”; 2. Tại Mục số 9, Công văn số 1662/UBND-NCTH ngày 30/10/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao các địa phương: “... *Trường hợp ngân sách địa phương dự kiến giảm thu, phải chủ động thực hiện các giải pháp bù đắp hụt thu từ các nguồn: dự phòng ngân sách, kết dư ngân sách, giảm chi một số nhiệm vụ chưa bức xúc, cần thiết...*”.

- Xây dựng kế hoạch khai thác các nguồn thu (thu phí chuyển quyền sử dụng đất, thu phí xây dựng...). Ngoài ra đề nghị các xã, thị trấn (nơi có chợ) khai thác tối đa các nguồn thu từ các lô chợ theo quy định. Việc thu tiền lô chợ tại các xã, thị trấn thực hiện theo quy định tại Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày

18/4/2017 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc quy định giá dịch vụ trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

- Chủ động nộp trả ngân sách cấp trên kinh phí mục tiêu năm 2023 hết nhiệm vụ chi. Riêng, thị trấn Búng Tàu nộp trả số tiền giữ lại 19.350.000 đồng chưa chi cho đối tượng, nhưng đã thực hiện thanh toán xong.

5.3. Về sổ sách kế toán, chứng từ kế toán

5.3.1. Về Sổ sách kế toán

- Phải mở sổ kế toán để ghi chép, hệ thống và lưu giữ toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính đã phát sinh của xã vào phần mềm kế toán ngân sách cấp xã; bảo quản, lưu trữ sổ kế toán thực hiện theo quy định của pháp luật về kế toán và các văn bản có liên quan.

- Phải theo dõi nguồn thu, nhiệm vụ chi của xã theo Mục lục ngân sách Nhà nước và quy định về tài chính, ngân sách phục vụ cho việc lập báo cáo quyết toán với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

5.3.2. Về các loại sổ kế toán

Các xã chỉ sử dụng một hệ thống sổ kế toán cho một kỳ kế toán năm, bao gồm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết. Phải mở đầy đủ các sổ kế toán tổng hợp, sổ kế toán chi tiết và thực hiện đầy đủ, đúng nội dung, trình tự và phương pháp ghi chép đối với từng mẫu sổ kế toán.

5.3.3. Về chứng từ kế toán

Các chứng từ bắt buộc phải thực hiện: Phiếu thu (C40-X), Phiếu chi (C41-X), Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng (C43-X). Ngoài ra, các chứng từ kế toán khác thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 của Bộ Tài chính.

5.4. Về quản lý thu, quyết toán và đăng nộp lại thu các loại quỹ

Thực hiện theo quy định của Công văn số 1267/STC-QLNS ngày 08/5/2020 của Sở Tài chính tỉnh Hậu Giang về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng biên lai thu tiền (Mẫu C27X) để phục vụ các khoản thu ở xã mà không phải là khoản thu về thuế.

5.5. Về quản lý tài sản công

- Thực hiện kiểm kê và công khai tài sản công theo đúng quy định. Ngoài ra, rà soát các tài sản bị hỏng không còn sử dụng được lập thủ tục thanh lý theo quy định.

- Các đơn vị nhập dữ liệu thực hiện nhập, chuẩn hoá dữ liệu trong Phần mềm Quản lý tài sản công theo quy định tại Thông tư số 48/2023/TT-BTC ngày 12/7/2023 của Bộ Tài chính, đảm bảo và chịu trách nhiệm về tính logic, thống nhất, đầy đủ, kịp thời, bảo mật của dữ liệu tài sản công trong Phần mềm.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm và đầy đủ các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan về việc sử dụng tài sản công.

- Thực hiện việc theo dõi, hạch toán tài sản công theo đúng quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với công tác quản lý, sử dụng tài sản công; tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ quản lý, sử dụng tài sản công; kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý tài sản công để bảo đảm thực hiện tốt công tác quản lý tài sản công, ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng tài sản công.

5.6. Về quản lý và cho thuê đất công

- Thực hiện đầy đủ số liệu rà soát, sửa đổi bổ sung phương án sắp xếp nhà, đất trên địa bàn theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP. Sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, bố trí sử dụng, xử lý tài sản dôi dư theo đúng quy định của pháp luật.

- Đẩy nhanh việc báo cáo kê khai, lập phương án xử lý đối với nhà, đất phải sắp xếp lại của các cơ quan, tổ chức, đơn vị để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện xử lý theo đúng phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quy định của pháp luật, trong đó lưu ý một số nội dung: Xử lý dứt điểm tình trạng sử dụng chưa đúng quy định (cho thuê, cho mượn, bố trí nhà ở, đất ở, sử dụng sai mục đích); thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về đấu giá khi bán, chuyển nhượng tài sản công, quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về thẩm định giá và pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công khi xác định giá khởi điểm để bán đấu giá, xác định giá khởi điểm khi thực hiện phương án bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất và xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất khi chuyển mục đích sử dụng đất.

- Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện có đề xuất tham mưu UBND huyện khai thác hiệu quả phần đất công do xã đang quản lý.

5.7. Về quản lý các Trạm Bơm điện

- Thực hiện đầy đủ quy trình thành lập, củng cố Tổ chức thủy lợi cơ sở, như sau:

+ *Bước 1: Họp thảo luận thống nhất mô hình hoạt động của các Tổ chức thủy lợi cơ sở đối với các mô hình thành lập mới.*

+ *Bước 2: Ra Quyết định thành lập Tổ hợp tác hoặc Tổ Thủy nông đối với các mô hình thành lập mới hoặc Quyết định thành lập đối với mô hình củng cố.*

+ *Bước 3: Tổ chức thủy lợi cơ sở xây dựng quy chế hoạt động quản lý khai thác công trình thủy lợi.*

+ *Bước 4: Ban điều hành tổ chức họp lấy ý kiến hộ sử dụng dịch vụ Tổ chức thủy lợi cơ sở về nội dung hợp đồng cung cấp dịch vụ.*

+ *Bước 5: Hợp KIỆN toàn Tổ chức thủy lợi cơ sở.*

+ *Bước 6: Hợp chuyển giao quản lý khai thác công trình thủy lợi.*

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện quản lý, khai thác hiệu quả các Trạm bơm điện đang quản lý.

5.8. VỀ CÔNG TÁC CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG

- Thường xuyên kiểm tra, cập nhật việc niêm yết bộ thủ tục hành chính lĩnh vực tài chính ngân sách và niêm yết công khai tài chính ngân sách theo quy định.

- Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 166/PTCKH ngày 11/12/ 2023 về hướng dẫn thực hiện công khai NSNN đối với ngân sách xã, thị trấn; Và Công văn số 144/PTCKH ngày 07/3/2024 về việc hướng dẫn, triển khai thực hiện công tác cải cách tài chính công của Phòng Tài chính Kế hoạch.

II. ĐỐI VỚI NGÀNH HUYỆN

Đề nghị Thủ trưởng đơn vị thực hiện một số nội dung sau:

- Quan tâm hơn đối với công tác tài chính kế toán. Công tác quản lý, sử dụng ngân sách của đơn vị mình, chỉ đạo bộ phận kế toán thực hiện đầy đủ chứng từ kế toán trước khi thực hiện thanh toán. Kinh phí bổ sung có mục tiêu, thực hiện đúng nội dung dự toán giao.

- Chỉ đạo bộ phận kế toán chỉnh lý, sắp xếp, hoàn chỉnh hồ sơ chứng từ, sổ sách kế toán. Mở sổ sách kế toán theo quy định.

- Đối với các đơn vị chưa sử dụng phần mềm kế toán (Phòng Văn hóa và Thông tin huyện và Hội Người cao tuổi huyện) đề nghị đơn vị nên sử dụng phần mềm kế toán để thuận tiện cho việc lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán và mở sổ sách kế toán theo quy định.

- Về công tác quyết toán NSNN: Thực hiện quyết toán kinh phí đã sử dụng khi kết thúc năm tài chính đúng quy định.

- Về công khai NSNN: Đơn vị thực hiện công khai NSNN đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Về quản lý, sử dụng tài sản công: Đơn vị xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện sổ theo dõi tài sản, thực hiện kiểm kê tài sản, tài sản hư hỏng không còn sử dụng được đề nghị thanh lý theo quy định.

- Tạo điều kiện bố trí biên chế kế toán cho các ngành để nâng cao trách nhiệm công tác kế toán.

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm tra tình hình quản lý thu, chi ngân sách và các hoạt động tài chính khác năm 2024 tại các xã, thị trấn và ngành huyện của Đoàn kiểm tra./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Phụng Hiệp (b/c);
- Các thành viên đoàn kiểm tra;
- Các ngành huyện;
- ĐU-HĐND-UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, ph 39b.

**TM. ĐOÀN KIỂM TRA
TRƯỞNG ĐOÀN**

**(TRƯỞNG PHÒNG TCKH HUYỆN PHỤNG HIỆP)
Trương Thúy Kiều**